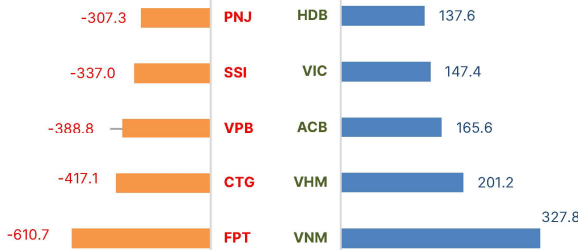


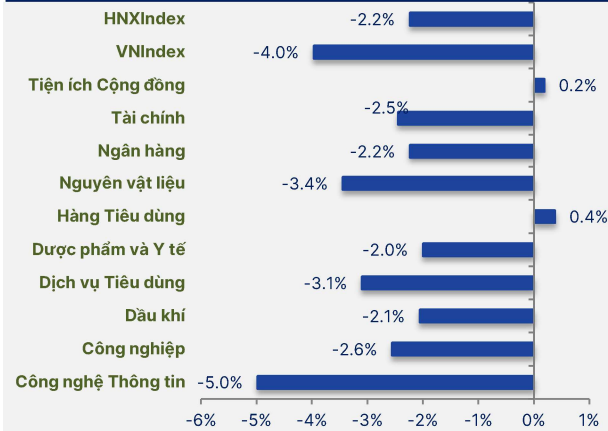
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,787.45	↓ -2.2%	291.70	↓ -4.0%
KLGD (trCP)	3,255.80	↑ 1.5%	324.99	↑ 5.8%
GTGD (tỷ VND)	82,704.80	↓ -5.9%	5,737.26	↓ -4.6%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)



GT Bán: (11,075.90) : GT Mua 8,941.98

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường có tuần thứ 3 liên tiếp giảm điểm với áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong bối cảnh thị trường tài chính thế giới chịu áp lực điều chỉnh mạnh khi căng thẳng ở Trung Đông gia tăng trở lại. Thị trường có phiên đầu tuần chịu áp lực bán mạnh với thanh khoản đột biến, áp lực bán tiếp tục gia tăng trong những phiên tiếp theo, thanh khoản tăng khi giá giảm, thanh khoản giảm khi giá phục hồi kém tích cực. Kết tuần VNINDEX giảm -2,24% về mức 1.787,45 điểm, trên giá trung bình 200 phiên quanh 1.770 điểm. VN30 kết tuần giảm -1,99% về mức 1.931,65 điểm, dưới kháng cự quanh 1.960 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần tiếp tục khá tiêu cực. Ngoại trừ nhóm bán lẻ, bảo hiểm phục hồi nhẹ sau áp lực bán mạnh. Hầu hết các nhóm ngành khác tiếp tục chịu áp lực giảm điểm trong bối cảnh thanh khoản thị trường ở mức thấp, tâm lý bi quan. Giảm mạnh là các nhóm thép, công nghệ, viễn thông, khu công nghiệp, hàng không, chứng khoán, dệt may, cao su, cảng, xây dựng, ngân hàng... với thanh khoản gia tăng khi giá giảm. Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch tăng 1,5% so với tuần trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.134 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.930,0 điểm, giảm -0,33% so với phiên trước. Chênh lệch âm -1,65 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -0,15 điểm đến -6,05 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên. Ưu tiên xem xét phòng ngừa rủi ro khi VN30 gặp các vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 điều chỉnh, vùng kháng cự quanh 1.960 điểm, hỗ trợ 1.920 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 25.497, tăng các vị thế nắm giữ khi chuyển sang kỳ hạn chính.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục suy yếu, liên tục chịu áp lực điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 1.770 điểm, vùng giá thấp nhất tháng 06/2026. Đây cũng là vùng hỗ trợ khá quan trọng đối với xu hướng trung dài hạn, tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên. Trong trường hợp kém tích cực, nếu VNINDEX không giữ được vùng hỗ trợ này thì áp lực bán có thể gia tăng mạnh hơn và VNINDEX có thể tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.750 điểm.

Chỉ số VNINDEX chưa cải thiện xu hướng khi các cổ phiếu vốn hóa lớn, đầu ngành tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh tích lũy, chờ cập nhật các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh quý II. Thị trường phục hồi với thanh khoản thấp, giá tăng khối lượng giao dịch giảm. Trong khi giá giảm, khối lượng giao dịch tăng phản ánh diễn biến kém tích cực. Tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn bi quan hơn với diễn biến của thị trường. Áp lực bán giảm tỉ trọng đầu cơ, đồn bầy ngắn hạn gia tăng trong bối cảnh thông tin dự nợ kỳ quỹ cuối quý II/2026 của các công ty chứng khoán vẫn tăng mạnh so với quý I/2026. Chúng tôi cũng đã công bố báo cáo chiến lược H2/2026 kỳ vọng cung cấp các thông tin về tình hình vĩ mô, thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp. Nhà đầu tư có thể tham khảo chi tiết hơn trong báo cáo chiến lược.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	21.20	24.0	27-28	23.0	4.6	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	55	26
PVD	19.55	19.0	23-24	18.5	15.3	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	69	66
TTA	11.30	11.0	12.5-13	10.0	8.1	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	59
DPM	23.50	23.0	27-28	22.0	12.6	36.5%	96.1%	Theo dõi GD	63	30
HHS	10.50	10.5	14.5-15.5	9.7	1.3	147.2%	-40.4%	Theo dõi GD	97	14
PNJ	43.00	40-42	50-52	35.0	6.1	79.0%	116.5%	Theo dõi GD	89	9
CSV	23.80	23.0	27-28	22.0	13.2	30.2%	-18.1%	Theo dõi GD	66	24
DBC	17.45	17.0	21-22	16.0	5.5	14.3%	-26.4%	Theo dõi GD	70	12

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		137.3	250.8	298.3	175.5	271.6	123.2	264.1	287.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	DVP	TRC	PSI	VGI	PVD	PTG	PHR
		VHM	GMD	DRI	HCM	FOX	POW	TET	DTD
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		240.3	218.8	273.3	264.1	268.6	179.7	296.0	126.2
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	BMP	ABB	NFC	AST
		PVI	PSD	POM	MPC	VLB	MSB	DHB	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	35
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		289.0	270.3	277.7	233.4	210	264.1	194.5	0
Tương quan- VNINDEX		Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	39	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DDN					
		TTA	SBT	DP2					

TIN NỔI BẬT

Quy hoạch TPHCM 100 năm: Trở thành trung tâm dịch vụ số và AI hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực

Theo Dự thảo Quy hoạch Tổng thể TPHCM thời kỳ 2023-2050, tầm nhìn 100 năm đang được lấy ý kiến, dịch vụ số và trí tuệ nhân tạo (AI) được xác định là một trong 10 ngành kinh tế trọng điểm của Thành phố; là ngành trụ cột thuộc nhóm động lực đổi mới sáng tạo cốt lõi, cùng với trung tâm tài chính và kinh doanh khu vực và sản xuất tiên tiến.

Theo mục tiêu, đến năm 2030, TPHCM tiếp tục giữ vai trò đầu tàu cả nước về dịch vụ số và AI, đồng thời từng bước hình thành vị thế trung tâm của khu vực Đông Nam Á. Kinh tế số dự kiến đóng góp 30% GRDP vào năm 2030, tăng lên 45% GRDP vào năm 2045. Trong đó, phần mềm ứng dụng theo ngành được đánh giá là phân khúc lớn nhất, dự kiến đạt quy mô 423,8 tỷ USD vào năm 2030, chiếm 43,7% thị trường phần mềm toàn cầu, với tốc độ tăng trưởng bình quân 7,2%/năm giai đoạn 2016-2030. Chính phủ Mỹ ngày 15/7 thông báo sẽ áp thuế bổ sung 25% đối với một số hàng hóa nhập khẩu từ Brazil sau cuộc điều tra kéo dài một năm về các chính sách thương mại và một số chính sách khác của nền kinh tế Mỹ Latinh này.

Mỹ áp thuế 25% đối với một số hàng hóa nhập khẩu từ Brazil

Theo một quan chức cấp cao của Chính phủ Mỹ, mức thuế mới sẽ có hiệu lực từ ngày 22/7 và sẽ được áp dụng đối với hàng nghìn mặt hàng nhập khẩu từ Brazil, nhưng sẽ miễn trừ cho một số nhóm hàng xuất khẩu lớn như dầu khí, thịt bò, cà phê, cam và linh kiện máy bay. Quan chức trên cũng cho biết ethanol của Brazil sẽ thuộc diện chịu mức thuế mới.

Phát biểu bên lề Diễn đàn An ninh Aspen tại Colorado (Mỹ) ngày 15/7, Giám đốc điều hành Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) Fatih Birol cảnh báo kinh tế toàn cầu sẽ đối mặt với thách thức nếu cuộc xung đột khiến eo biển Hormuz bị tê liệt không được giải quyết trong vài tuần tới.

IEA cảnh báo rủi ro đối với kinh tế toàn cầu nếu eo biển Hormuz tiếp tục tê liệt

Theo ông Birol, nếu eo biển Hormuz tiếp tục bị đóng cửa, kinh tế toàn cầu, bao gồm các nền kinh tế trong khu vực, các nước đang phát triển và châu Á, có thể lại gặp khó khăn. Sự gián đoạn nguồn cung năng lượng và nguyên liệu từ Vùng Vịnh đã tác động đến các nền kinh tế như Hàn Quốc và Nhật Bản. Lưu lượng tàu thuyền qua eo biển Hormuz đã giảm đáng kể trong tuần qua sau khi nhiều tàu bị tấn công và Mỹ tái áp đặt phong tỏa đối với tàu thuyền Iran. Tổ chức Hàng hải Quốc tế khẳng định tuyến đường thủy này vẫn còn quá nguy hiểm cho tàu thương mại.

Giá vàng trong nước sáng 17/7 giảm từ 1,4 - 1,6 triệu đồng/lượng, hiện giao dịch quanh mức 146,6 triệu đồng/lượng, trong khi tỷ giá trung tâm tăng 5 phiên liên tiếp.

Giá vàng trong nước giảm mạnh tới 1,6 triệu đồng, tỷ giá trung tâm đi lên

Sáng ngày 17/7, giá vàng miếng SJC tại các công ty kinh doanh vàng lớn như Sài Gòn, Phú Quý, Doji cùng giao dịch ở mức 143,6 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và 146,6 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra. Mức giá này giảm 1,6 triệu đồng/lượng so với chốt phiên trước. Đối với thị trường ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.254 đồng/USD, tăng 111 đồng so với chốt phiên trước. Trái ngược với tỷ giá trung tâm, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại lại không có biến động. Theo đó, Ngân hàng Vietcombank niêm yết tỷ giá ở mức 26.030-26.440 đồng/USD (mua vào-bán ra); BIDV giao dịch ở mức 26.060-26.440 đồng/USD...

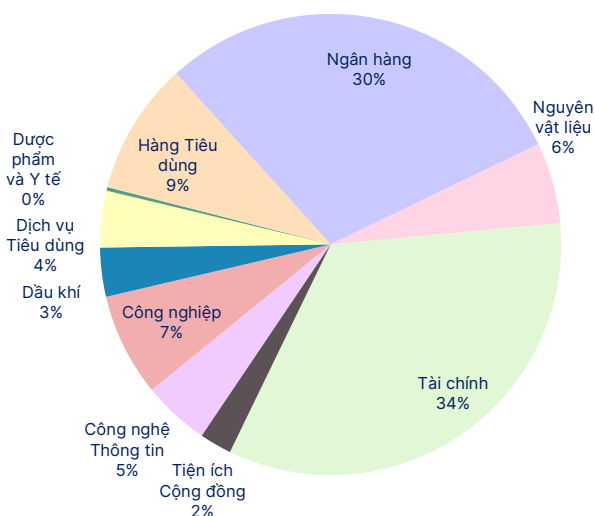
HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ) ngày 16/07 thông qua việc thuê các đơn vị uy tín quốc tế đánh giá độc lập chất lượng sản phẩm, đồng thời rà soát những quy trình nội bộ liên quan hoạt động kinh doanh kim cương.

PNJ thuê đơn vị quốc tế rà soát toàn bộ chuỗi kim cương

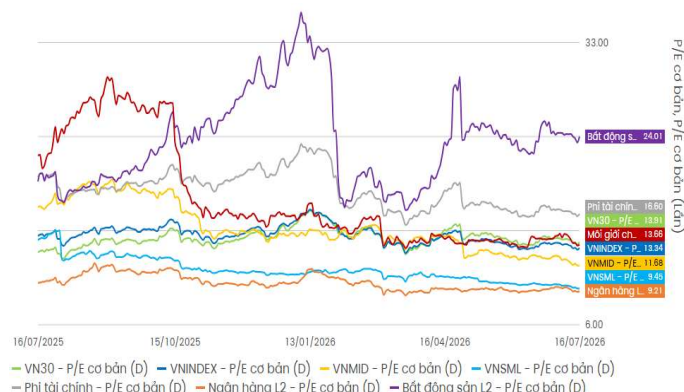
Theo nghị quyết, việc đánh giá sẽ đi theo 3 hướng. Một đơn vị độc lập sẽ kiểm định và xác nhận chất lượng các sản phẩm của PNJ, gồm kim cương và nữ trang. Một tổ chức kiểm toán khác được thuê để kiểm toán toàn bộ quy trình từ nhập khẩu, chế tác đến kinh doanh kim cương, bao gồm trang sức gắn kim cương. PNJ cũng sẽ mời đơn vị tư vấn chuyên nghiệp đánh giá lại quy trình quản trị rủi ro. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lựa chọn, ký kết và triển khai với các bên độc lập

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

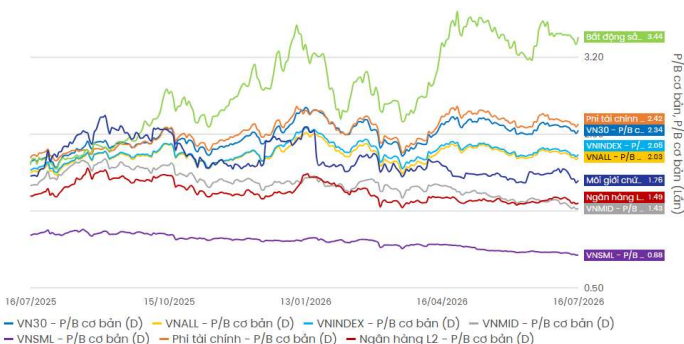
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,730,968	7.4%	1,468	151.9	11.4
VHM	586,538	17.8%	10,200	14.0	2.4
VCB	496,327	16.1%	4,301	13.8	2.1
BID	286,107	17.8%	4,393	8.9	1.5
CTG	250,872	21.7%	4,906	6.6	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
DHM	↑ 13.75%	1.6%	167	41.0	0.7
SPM	↑ 12.50%	-0.2%	-123	-	0.1
TNI	↑ 12.43%	8.0%	833	7.0	0.5
VVS	↑ 10.80%	63.9%	13,879	6.2	2.8
PLP	↑ 6.83%	3.2%	411	10.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	7,033,973	17.5%	2,802	8.5	1.2
VNM	5,701,738	26.6%	4,505	12.5	3.4
HDB	5,171,095	23.2%	3,545	7.7	1.6
VND	4,753,599	10.6%	1,435	12.3	1.3
SHB	4,575,400	18.1%	2,583	4.9	0.8

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	290,554,900	18.1%	2,583	4.9	0.8
VIX	212,005,086	25.6%	2,952	4.8	1.0
SSI	119,599,765	13.8%	2,152	11.6	1.6
HPG	118,938,902	12.6%	1,830	12.1	1.3
ACB	113,297,045	17.5%	2,802	8.5	1.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
ACC	↓ -30.19%	3.8%	496	16.2	0.6
BCE	↓ -28.25%	23.6%	2,422	2.5	0.4
GIL	↓ -26.38%	1.2%	309	27.2	0.3
CLW	↓ -19.27%	21.8%	4,372	8.8	1.9
TDC	↓ -18.89%	18.8%	2,347	3.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	(14,966,593)	15.5%	3,314	7.8	1.1
TPB	(13,770,837)	17.1%	2,652	5.8	0.9
SSI	(13,531,312)	13.8%	2,152	11.6	1.6
CTG	(12,883,408)	21.7%	4,906	6.6	1.3
FPT	(8,874,315)	23.6%	5,513	12.3	2.6

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
HPP	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
GSM	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
VTK	20/07/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:3029
RAT	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
MZG	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
BAF	20/07/2026	Giao dịch bổ sung - 60.803.264 CP
VIB	20/07/2026	Giao dịch bổ sung - 7.711.634 CP
LBM	20/07/2026	Giao dịch bổ sung - 9.544.401 CP
ICG	20/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
GSM	20/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
ICT	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
AAA	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
HDW	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 820 đồng/CP
DBM	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.500 đồng/CP
PIC	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HDC	21/07/2026	Giao dịch bổ sung - 29.957.872 CP
TAH	21/07/2026	Giao dịch lần đầu - 270.000.000 CP
BVB	21/07/2026	Giao dịch lần đầu - 640.820.000 CP
BVB	21/07/2026	Giao dịch trở lại HOSE
ACB	21/07/2026	Giao dịch bổ sung - 667.765.358 CP
CMN	21/07/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 9.600.000 CP
BMS	21/07/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 11.215.384 CP
NKG	21/07/2026	Giao dịch bổ sung - 44.753.080 CP
SP2	21/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
LDP	21/07/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
XHC	22/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
DRL	22/07/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
GEG	22/07/2026	Giao dịch bổ sung - 17.912.154 CP
CTS	22/07/2026	Giao dịch bổ sung - 59.551.501 CP

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI(2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
BT6	22/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
AG1	22/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
MHC	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
POT	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 440 đồng/CP
CTG	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
VCB	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
BWE	23/07/2026	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 7:1, giá 37.000 đồng/CP
IDC	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
IDC	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DVW	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
VPS	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 550 đồng/CP
TV4	23/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SPB	23/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
FID	23/07/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
NTW	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
DTG	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
DTG	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
PSD	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
BSI	24/07/2026	Giao dịch bổ sung - 24.535.606 CP
KDH	24/07/2026	Giao dịch bổ sung - 9.960.000 CP
SLD	24/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn